

2018-2019 USA Fencing Rolling Point Standings
V70MS

RANK	CURRENT AS OF		12/5/2018 DIVISION	ROLLING POINTS	V70 - DEC 2017		V70 - APR 2018		V70- NTLS 2018		V70 - WORLDS 2017	
	NAME	YOB			PLACE	POINTS	PLACE	POINTS	PLACE	POINTS	PLACE	POINTS
1	Sbarbaro, Philip	1945	Capitol	1458	1	400	2	368	2	368	7	690
2	Pinkus, Larry M	1945	Capitol	800	np	0	1	400	1	400	21	0
3	Calderon, Peter J	1943	Capitol	648	2	368	5	280	np	0	23	0
4T	Carson, William B	1937	Colorado	620	6	278	3	340	5	280	25	0
4T	Sexton III, Ray L.	1943	South Texas	620	5	280	3	340	8	274	np	0
6	Dobrzanski, Lucas T	1943	Southern California	618	3	340	10	212	6	278	np	0
7	Campana, Sr., Rinaldc	1946	Virginia	616	3	340	9	214	7	276	np	0
8	Bianchini, Victor E.	1938	San Diego	554	7	276	6	278	11	210	np	0
9	Fischer, Thomas W	1940	Kansas	550	np	0	11	210	3	340	np	0
10	Vitoux, Michael E	1946	Illinois	490	np	0	7	276	9	214	np	0
11	Chang, Gerald H	1940	New Jersey	488	9	214	8	274	10	212	np	0
12	Dunlop, Richard	1941	Illinois	482	8	274	12	208	np	0	np	0
13	Chang, Tung-shan	1939	New England	414	np	0	13	206	12	208	np	0
14	Rea, John P	1945	N. Carolina	410	np	0	14	204	13	206	np	0
15	Trammell, Chris W	1946	Louisiana	340	np	0	np	0	3	340	np	0
16	Brown, Richard	1949	New Jersey	214	np	0	np	0	np	0	np	0
17	Sweeney, Robert Dale	1939	Tennessee	202	np	0	15	202	np	0	np	0
18	Main, Robert T	1949	Colorado	130	np	0	np	0	np	0	np	0

np = Did not earn points (including not competing)

2018-2019 USA Fencing Rolling Point Standings
V70MS

CURRENT AS OF 12/5/2018	V60 - DEC PLACE	2017 POINTS	V60 - APR PLACE	2018 POINTS	V60- NTLS PLACE	2018 POINTS	V60 - WORLDSDS PLACE	2018 POINTS
Sbarbaro, Philip	np	0	np	0	np	0	np	0
Pinkus, Larry M	np	0	np	0	np	0	np	0
Calderon, Peter J	np	0	np	0	np	0	np	0
Carson, William B	np	0	np	0	np	0	np	0
Sexton III, Ray L.	np	0	np	0	np	0	np	0
Dobrzanski, Lucas T	np	0	np	0	np	0	np	0
Campana, Sr., Rinaldo	np	0	np	0	np	0	np	0
Bianchini, Victor E.	np	0	np	0	np	0	np	0
Fischer, Thomas W	np	0	np	0	np	0	np	0
Vitoux, Michael E	np	0	np	0	np	0	np	0
Chang, Gerald H	np	0	np	0	np	0	np	0
Dunlop, Richard	np	0	np	0	np	0	np	0
Chang, Tung-shan	np	0	np	0	np	0	np	0
Rea, John P	np	0	np	0	np	0	np	0
Trammell, Chris W	np	0	np	0	np	0	np	0
Brown, Richard	9	214	DNF	0	np	0	np	0
Sweeney, Robert Dale	np	0	np	0	np	0	np	0
Main, Robert T	np	0	np	0	22	130	np	0

np = Did not earn points (including not competing)